

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ và Điều 212 và Điều 213 của bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 17/10/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16/11/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông N T L, sinh năm 1959.

Trú tại: Số nhà 15, khu 2 phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: ông N V K, sinh năm 1968.

Bà T T C, sinh năm 1968.

Trú tại: Khu phố 6, Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông N V K và bà T T C có nghĩa vụ trả ông N T L 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) nợ gốc theo giấy vay tiền ngày 27/9/2021. Thời hạn thanh toán hết số tiền trên vào ngày 17/1/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ng-ời đ-ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ng-ời thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả đ-ợc xác định theo thỏa thuận của các bên, nh-ng không đ-ợc v-ợt quá mức lãi suất qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Nếu không thỏa thuận thì đ-ợc thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: ông N V K bà T T C phải chịu 3.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bắc Ninh
- Các đương sự;
- VKSND TP Từ Sơn;
- Chi cục THADS TP Từ Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Sỹ Khả